

Số: 67/QĐ-SGTVT

Ninh Thuận, ngày 09 tháng 06 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN KỲ SÁT HẠCH

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 22/04/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch cho 35 học viên lái xe ô tô khóa thi lại, vắng thi các khóa của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp đào tạo và sát hạch 677-3T Ninh Thuận sát hạch ngày 09/06/2023 được cấp giấy phép lái xe, gồm:

- 35 GPLX hạng B2.

(Có danh sách thí sinh trúng tuyển và bảng kê kèm theo)

Điều 2. Các Ông (Bà): Trưởng phòng Quản lý vận tải thuộc Sở, Thủ trưởng Cơ sở đào tạo và các cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: QLVT, CQLSH, WEB Sở.(HVN)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Minh Từ



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 67/QĐ-SGTVT ngày 09/06/2023 của Sở Giao thông vận tải Ninh Thuận)

Trúng tuyển hạng B2 ngày 09/06/2023, cấp ngày 11/06/2023

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ cư trú	Đã có giấy phép lái xe		Khóa	Hạng GPLX được cấp	Ghi chú
				Hạng	Ngày trúng tuyển			
1	Trần Thành Lâm	06/12/1989	X. Phước Hậu, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận	A1	26/04/2016	58012K21B2002	B2	
2	Trần Thị Minh Tâm	10/07/1975	P.02, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh			58012K21B2003	B2	
3	Ngô Hoàng Tường An	17/04/1994	X. Phước Thuận, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58012K22B2005	B2	
4	Châu Thị Gòn	15/10/1993	X. Phước Nam, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận			58012K22B2005	B2	
5	Huỳnh Văn Hải	07/08/2000	X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận			58012K22B2005	B2	
6	Trương Viết Hải	11/12/1953	TT. Phước Dân, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58012K22B2005	B2	
7	Đỗ Hữu Luân	12/11/1980	P. ĐạoLong, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58012K22B2005	B2	
8	Nguyễn Thị Bích Thủy	06/08/1987	TT. Tân Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận			58012K22B2005	B2	
9	Hán Thành Tôm	16/07/1990	X. Phước Thái, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58012K22B2005	B2	
10	Trương Thanh Trào	05/06/1975	TT. Phước Dân, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58012K22B2005	B2	
11	Huỳnh Quốc Tuấn	01/03/2004	TT. Tân Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận	A1	23/04/2022	58012K22B2005	B2	
12	Cao Nguyễn Minh Châu	14/03/1971	P.13, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	A2	24/03/2023	58012K22B2006	B2	
13	Dương Khắc Đông	10/11/1983	X. An Hải, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận	A1	12/10/2017	58012K22B2006	B2	
14	Lưu Hoàng Ngọc Giàu	19/07/1991	X. Phước Thái, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58012K22B2006	B2	
15	Nguyễn Thị Xuân Hạnh	22/03/2000	X. Lương Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận			58012K22B2006	B2	
16	Nguyễn Kiều Huy	25/03/1988	P. Phước Mỹ, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58012K22B2006	B2	
17	Tài Vĩnh Phúc	10/08/1989	X. Xuân Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58012K22B2006	B2	
18	Đào Kim Phụng	02/08/1961	TT. Tân Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận			58012K22B2006	B2	
19	Hồ Khải Quốc	25/11/1989	X. Thanh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58012K22B2006	B2	
20	Lê Trung Trực	14/09/1989	X. Thành Hải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58012K22B2006	B2	
21	Phạm Văn Trường	30/04/2002	X. Ma Nới, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận			58012K22B2006	B2	
22	Lương Thị Thư Xinh	04/05/1997	TT. Đình Vãn, H. Lâm Hà, T. Lâm Đồng			58012K22B2006	B2	
23	Trương Văn Bì	05/12/1965	X. Phước Hữu, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận			58012K22B2007	B2	
24	Nguyễn Văn Hùng	19/06/1987	X. Cam An Nam, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa			58012K22B2007	B2	
25	Huỳnhng.Côngnữtrâmý	27/03/1981	P. ĐạoLong, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58012K22B2007	B2	
26	Trịnh Thị Kiều	24/03/1987	X. Phước Bình, H. Bác ái, T. Ninh Thuận			58012K22B2007	B2	

27	Trương Văn Minh	10/11/1994	P. Văn Hải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận			58012K22B2007	B2	
28	Đoàn Thị Hoàng My	05/04/1990	X. Quảng Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận			58012K22B2007	B2	
29	Phan Thị Bích Nga	02/04/1983	X. Quảng Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận			58012K22B2007	B2	
30	Thành Thị Sity	22/03/1992	X. Phước Nam, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận			58012K22B2007	B2	
31	Hoàng Thanh Sơn	13/11/1994	X. Quảng Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận			58012K22B2007	B2	
32	Đạo Hoàng Thái	16/07/1994	X. Xuân Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận			58012K22B2007	B2	
33	Trần Đoàn Bích Thảo	22/11/1978	X. Quảng Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận			58012K22B2007	B2	
34	Thái Thị Huyền Trang	30/06/2004	X. Quảng Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận	A1	31/07/2022	58012K22B2007	B2	
35	Đặng Ánh Xuân	20/02/1996	P. Bảo An, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận	A1	17/09/2022	58012K22B2007	B2	



BẢNG KÊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60/QĐ-SGTVT ngày 28/05/2023 của Sở Giao thông vận tải Ninh Thuận)

Trúng tuyển hạng B2 ngày 28/5/2023, cấp ngày 01/06/2023

STT	Họ và tên	Ngày sinh	CMT/HC	Quốc tịch	Địa chỉ cư trú	Hạng GPLX	Số GPLX	Ngày hết hạn	Số Sê-ri	Ký nhận
1	LƯU THỊ XUÂN AN	19/10/1987	058187008119	Việt Nam	X. Lâm Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận	B2	581235001771	01/06/2033	BS126893	
2	TRẦN THỊ TUYẾT AN	15/12/1986	260986184	Việt Nam	TT. Chợ Lầu, H. Bắc Bình, T. Bình Thuận	B2	581234001770	01/06/2033	BS126894	
3	LƯU GIA BẢO	13/1/2004	058204002039	Việt Nam	X. Cà Ná, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận	B2	580233000870	01/06/2033	BS126897	
4	PHẠM THỊ ÁNH KIỀU	12/5/1993	058193001162	Việt Nam	P. Văn Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, T. Ninh Thuận	B2	581232001769	01/06/2033	BS126895	
5	LÊ THỊ HỒNG NGÀ	5/11/1990	058190010408	Việt Nam	X. Nhơn Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận	B2	581231001768	01/06/2033	BS126896	